



COMPANY PROFILE

会社概要



ISO 9001:2015
No.: HT 1938/4.18.19

ISO 14001:2015
No.: MT 082/4.18.24

KDK ELECTRIC WIRE (VIETNAM) CO., LTD.
Lot G-6-CN, My Phuoc Industrial Park 2, My Phuoc
Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Vietnam



GENERAL INFORMATION

- Country: Socialist Republic of Vietnam
- Capital: Hanoi
- Area: 330,000 km²
(around Japan's area, excluding Kyushu)
- Population: ~ 99,22 million people
(year 2022, 15th in the world ranking)
- Average age: 31 ages (year 2021)
- Religion: Buddhism (80%)
- GDP: 408,9 billion \$ (year 2022)
- Currency unit: dong



COMPANY PROFILE

Address: Lot G-6-CN, My Phuoc Industrial Park 2, My Phuoc
Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Vietnam

Tel No. : +84(0)274-3565390

Fax No. : +84(0)274-3565375



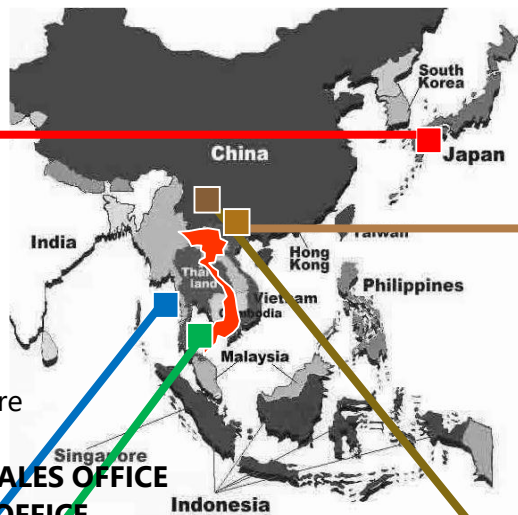


▼ **KAWASAKI ELECTRIC WIRE CO., LTD**
Takatsu Ward, Kawasaki City, Kanagawa Prefecture
/Chuo City, Yamanashi Prefecture

▼ **KAWASAKI ELECTRIC WIRE/YAMANASHI SALES OFFICE**

▼ **KAWASAKI ELECTRIC WIRE/OSAKA SALES OFFICE**

▼ **KDK ELECTRIC WIRE (THAILAND).LTD**



▼ **KDK ELECTRIC WIRE (SHENZHEN) CO., LTD**
Shenzhen City Longhua New District Longhua
Highway Dalang Community Shuiwei Industrial
Zone

▼ **KDK ELECTRIC WIRE (HONGKONG) CO., LTD**
Wo Shing Street, Fortan, Shatin, HK



▼ **KDK ELECTRIC WIRE (VIETNAM) CO., LTD**

▼ **KAWASAKI VIETNAM CO., LTD**

▼ **KAWASAKI VIETNAM CO., LTD – HANOI BRANCH**



▼ **KDK BANDO ELECTRIC WIRE (SHENZHEN) CO.,LTD**
Suiwei Industrial Zone, Dalang Habitation, Loughua,
Baoan, Shenzhen



COMPANY PROFILE

Company Name

- **KDK ELECTRIC WIRE (VIETNAM) CO., LTD.**

Capital

- 5,000,000 USD
 - Capital Structure : **Kawasaki Electric Wire Co., Ltd.** 100%
 - IRC No. : 462045000100
 - Tax code : 3700781033

Board of Directors

- General Director Noda Naohiko
- Director Nakamura Shinichi

COMPANY PROFILE

Bank Partners

- Mizuho Corporation Bank
Ho Chi Minh Branch
- Mitsui Sumitomo Bank
Ho Chi Minh Branch
- Vietcombank
My Phuoc Branch

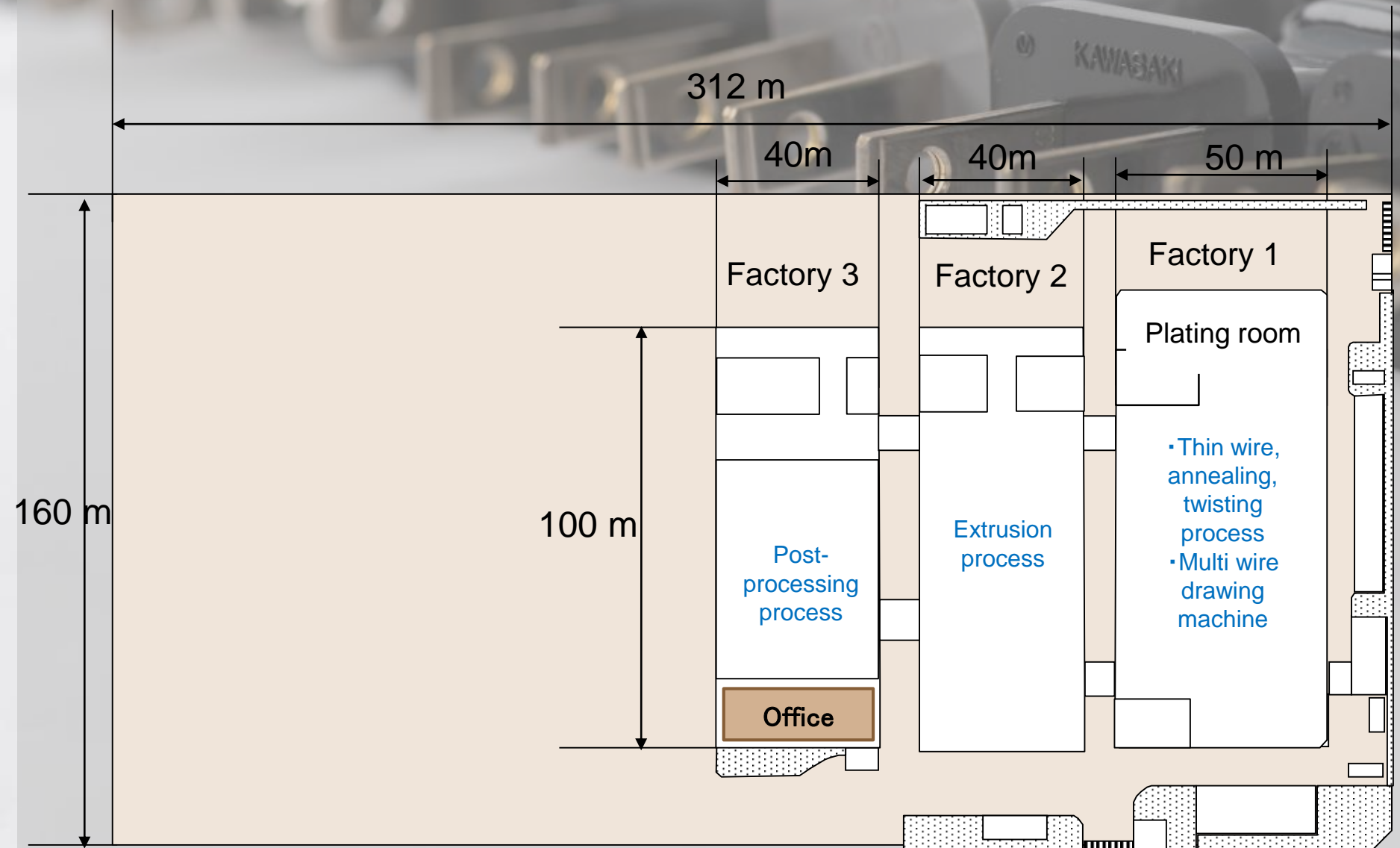
Products

- **1st stage : Copper wire, electric wire, molded parts, power cord, harness processing, conversion adapter, insulation tube, flat braided wire**
- **2nd stage (in future) : inlets, speakers, wiring devices, rental factories)**

Areas

- Total area: **50,000m²**
- **Building area:**
 - Factory 1: 5,000m² (Copper Wire Factory)
 - Factory 2: 4,000m² (Extrusion Factory)
 - Factory 3: 4,000m² (Office • Processing Factory)

FACTORY LAYOUT



Development

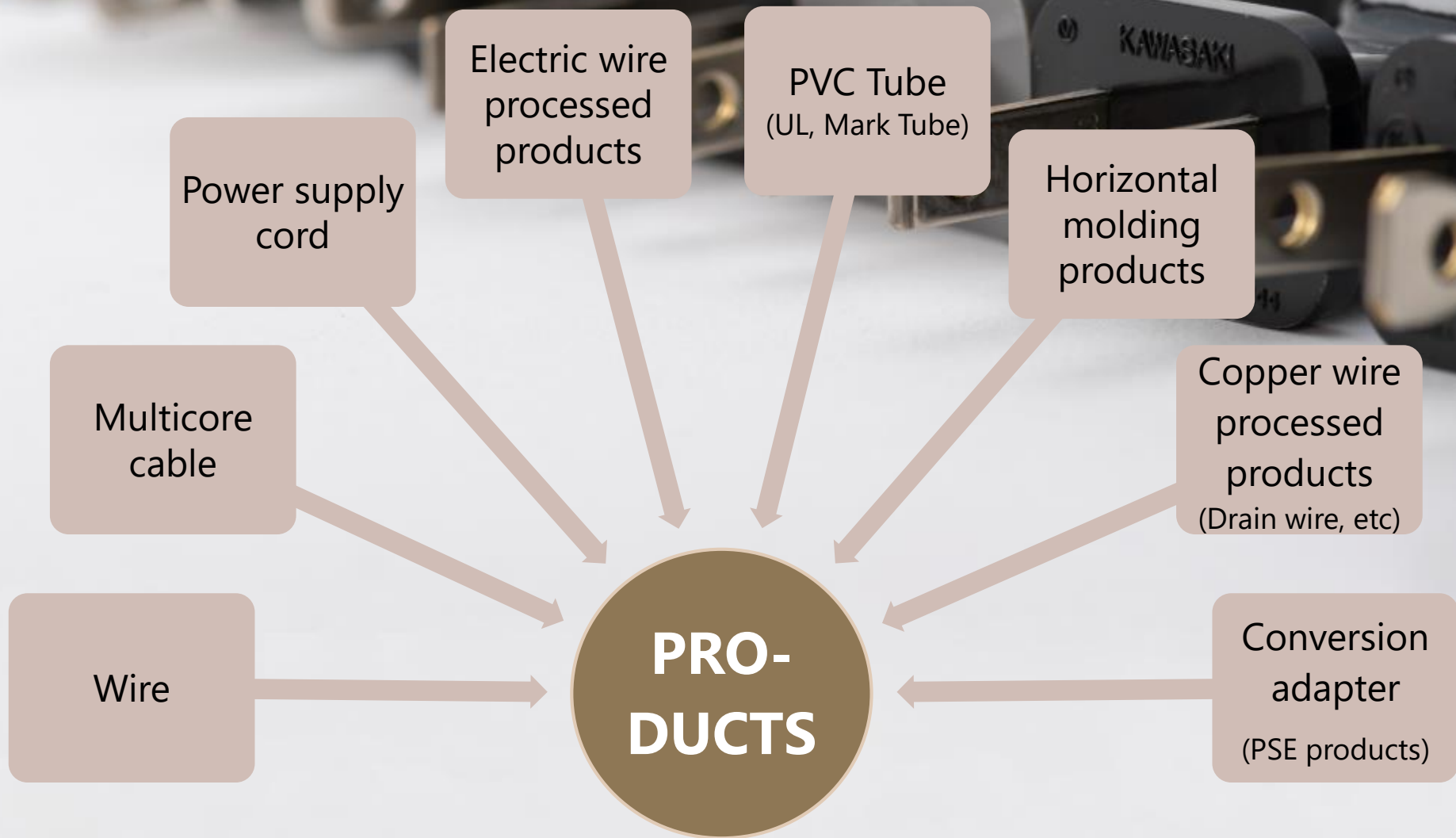
- 12. 2006 Executed basic land contract with My Phuoc IP
- 02. 2007 Obtained the investment license
- 03. 2007 Obtained the export and import license
- 12. 2007 Beginning the construction (First phase of factory construction started)**
- 06. 2008 Completed construction of 2 factories in the first phase, increased capital by 500,000 USD, capital 1 million USD
- 11. 2008 Obtained UL, CSA, PSE standards and F mark factory certification <Start mass production of electric wire>
- 12. 2008 <Mass production of power cords>
- 09. 2009 Obtained the certification of ISO 9001:2008 and ISO 14000:2004
- 07. 2010 Obtained the Vietnam standard for the power supply cord (1st company)
- 06. 2011 Obtained UL/CSA standard <Get the standard for heat-resistant insulating tubes and start of mass production>
- 05. 2012 Beginning product the transfered produce from KDK-F (Thailand)**
- 06. 2012 Began mass production and obtained the qualified power supply cord in Europe, UK, Australia, Malaysia
- 10. 2013 <Start mass production Conversion Adapter>

03. 2014 Established KAWASAKI VIETNAM as a independent sales divison from the factory
- 08. 2015 Beginning product the transfered produce from KDK-JP**
01. 2017 Expansion of plating room (additional introduction of tin plating equipment)
11. 2017 Introduced the extra-fine wire equipment **<Started production of fluorine (ETFE) wire>**
07. 2018 Obtained the QUACERT mark (CR)
08. 2018 Increased 3 extruders (60mm, 65mm, 90mm)
01. 2019 Completed construct the 3rd factory and relocated the Office
01. 2019 Obtained Chinese power cord standard certification
03. 2019 Began product the power supply cord transfered from KDK-SZ
08. 2019 Completed transferring all facilities and started production of Factory 3
03. 2022 Installed TPU tube extruder <Started production of TPU tubes>
10. 2022 Installed a multi-wire drawing machine

Employee organization:

- Japanese 3 persons
- Officer 40 persons
- Worker 133 persons -> **Total 176 persons**

(Updated Sep 21st 2023)

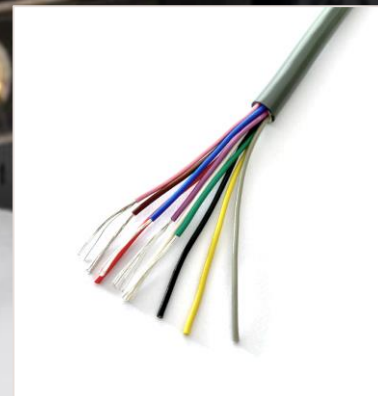




Wires



PVC Tube



**Multicore
cable**



Power supply cord

WIRES PROCESSING

KDK

Medium wire machine (1pcs)

Hard copper wire from $\Phi 2.6\text{mm} \Rightarrow \Phi 0.9\text{mm}$

Thinner wire machine (11pcs)

Hard copper wire from $\Phi 0.9\text{mm} \Rightarrow$ Required sizes \sim (thinnest size $\Phi 0.05\text{mm}$)

Buncher machine (25pcs)

Stranded wire processing (able to produce buncher rope wire, compressed conductors)

Anneal machine (9pcs)

Hard copper wire \Rightarrow Soft copper wire (and Tin plating)

Extruder machine (13pcs)

Wire, supply wire (include PVC Tube 2pcs, TPU Tube 1pcs)

Other processing

Braided shield processing, twisted pair, bonded wire

CABLES PROCESSING CAPABILITY

Copper wire processing

Smallest diameter 0.05mm

Base size can be up to AWG 2 if the rope is twisted

Multicore processing

Be able to twist 37 cords (Pairs twisted 74 cords 37P)

Extruder processing

Outer diameter is up to 16.5mm

AWG sizes are from 36~2 AWG (Square sizes are from 0.014 ~38mm²)

Others

Adhesive wire for wiring materials can be up to 40mm wide

Braided shield can reach to 16 and 24 strokes

Be able to process rolling paper, intervening thread, drain wire



PRODUCTS (ELECTRIC WIRE)

Electric Wire

(H)KV wire	(H)VSF wire
(H)KIV wire	Adhesive ribbon wire
Wires in cars (AVS,AVSS etc.)	Floride resin electric wire (PFA,ETFE etc.)

Electric Wire UL Standard

UL1007 (TR-64)	UL1015 (TEW)
UL1061	UL10368
UL2468	UL2555
UL2464	UL1283 (TEW)
UL1569	UL11446
UL2517	UL2586
UL20276	UL10248 (ETFE)
UL11482	UL11411 (ETFE)

Wires, Power cords

PSE	(H)VFF, (H)VCTFK, (H)VCTF, VFF-W
UL/CSA	SPT-1, SPT-2, NISPT-2, SVT, SJT
IEC	H05VVF、H03VVH-2F、H05VVH- 2F
CCC	RVV、RVV-Flat

Others

MVVS wire (Microphone cord)	(H)VCT multi-cables (600V)
MTW (UL standard)	(H)VCTF multi-cables (300V)
Twisted pair wires	Extra soft cable Oil resistance cable

**For the electric wires that are not listed here,
please contact us!**

PRODUCTS (POWER CORDS)

North America

- UL(America)
- CSA(Canada)

Europe

- VDE (Germany)
- OVE (Austria)
- KEMA (Holland)
- CEBEC (Belgium)
- SEMKO (Sweden)
- DEMKO (Denmark)
- FIMKO (Finland)
- NEMKO (Norway)
- BSI (UK)
- SEV (Switzerland)

Asia, Oceania

- PSE (Japan)
- CCC (China)
- PSB (Singapore)
- EMSD (Hongkong)
- MS (Malaysia)
- VN (Vietnam)
- AS (Australia)



X-ray fluorescence analyzer



GC-MS analyzer



X-ray analyzer

In addition to ROHS2, we definitely able to measure and manage phthalic acid and analyze specific bromine either.

FEATURES

1

Main resins are purchased from local Japanese companies in Vietnam, which ensured the consistent quality.

2

Hard copper wire $\Phi 2.6\text{mm}$ is processed through the entire processes of thinning, annealing, plating and assembling.

Be able to respond in short delivery times and satisfy wires specification that meet customer's requirements.

3

PVC is purchased from quality certificated suppliers in Japan that are convenient to investigate in customizing resins.

Responding quickly to any investigation and proposition according to heat resistance, cold resistance, weather resistance, oil resistance and non-migratory properties as requirements.

4

For copper wire, we are producing bare annealed copper wires (no plating) and tinned stranded wire. (Other plated wires such as nickel and silver are purchased externally.)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường của

CÔNG TY TNHH KDK ELECTRIC WIRE (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lô G-6-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 14001:2015 / ISO 14001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất, gia công và cung ứng dây đồng, dây điện, ống - ống dẫn và ống vòi loại dẻo, dây điện nguồn, giắc nối và phụ kiện bằng nhựa

Số Giấy chứng nhận: MT 082/5.21.24

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 11/09/2021 đến ngày 10/09/2024

Ngày chứng nhận lần đầu: 01/09/2009



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Hàng xuất khẩu

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

CHỦ ĐỐC
BỘ PHẬN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Hàng nhập khẩu



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY TNHH KDK ELECTRIC WIRE (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lô G-6-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất, gia công và cung ứng dây đồng, dây điện, ống - ống dẫn và ống vòi loại dẻo, dây điện nguồn, giắc nối và phụ kiện bằng nhựa

Số Giấy chứng nhận: HT 1938/5.21.19

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 11/09/2021 đến ngày 10/09/2024

Ngày chứng nhận lần đầu: 01/09/2009



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Hàng xuất khẩu

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

CHỦ ĐỐC
BỘ PHẬN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Hàng nhập khẩu

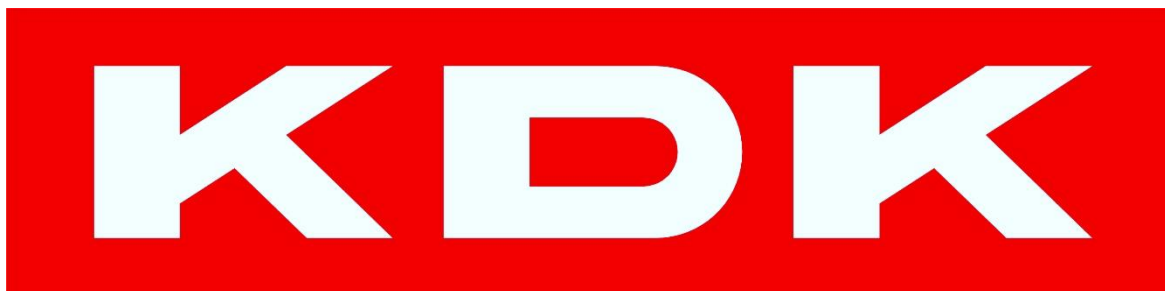


ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường

THANK YOU



KDK ELECTRIC WIRE (VIETNAM) CO., LTD.

Lot G-6-CN, My Phuoc Industrial Park 2, My Phuoc
Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Vietnam